

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Xuân Lộc năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã Xuân Lộc về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026;

UBND xã Xuân Lộc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Xuân Lộc năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển nền tảng chính quyền điện tử đảm bảo thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã trong việc triển khai chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của xã theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát

hoạt động chuyển đổi số

- Tổ chức phiên họp định kỳ và chuyên đề của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã. Tham dự đầy đủ và tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã.

2. Thể chế số, chính sách số

- Rà soát, kiến nghị xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, địa phương thông minh phù hợp với đặc điểm, tình hình.

- Rà soát, kiến nghị cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; thực hiện theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ về tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng nhu cầu tham gia khai thác, sử dụng các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số. Quản lý vận hành hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ khai thác, sử dụng các nền tảng ứng dụng số trên địa bàn.

- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công, nhà văn hóa các ấp, cơ sở y tế, các trường học, khu vực tập trung đông dân cư,... đảm bảo hệ thống mạng theo quy định.

- Tiếp tục mở rộng triển khai thử nghiệm phủ sóng mạng Wifi miễn phí các nơi công cộng, khu vui chơi, giải trí tại một số địa điểm trung tâm trên địa bàn quản lý để phục vụ người dân truy cập, sử dụng mạng internet.

4. Nhân lực số

- Đẩy mạnh, đổi mới hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã nhằm triển khai hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số, các định hướng về hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Củng cố nguồn nhân lực tham gia hoạt động chuyển đổi số tại các cơ quan đơn vị nhà nước trên địa bàn xã. Triển khai tổ chức, tham gia tập huấn về kỹ năng số chuyên sâu, chuyển đổi số, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, an toàn thông tin cho các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn. Củng cố nhân lực của Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

- Triển khai sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc chuyên môn; rà soát, chuẩn hóa quy trình và dữ liệu phục vụ khai thác; tăng cường

tập huấn, nâng cao năng lực ứng dụng cho cán bộ, công chức; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; thường xuyên theo dõi, đánh giá và nhân rộng các mô hình ứng dụng AI hiệu quả.

5. Phát triển dữ liệu số

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) được đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Đảm bảo cấp dữ liệu mở có chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của xã tạo tiền đề phát triển nền tảng phân tích dữ liệu trên địa bàn.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với một số thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước trong cung cấp dịch vụ người dân, doanh nghiệp.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 100%. Cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh 100% máy tính trong cơ quan nhà nước (*trừ máy tính phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước*).

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trên địa bàn. Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục hoàn thiện Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã đảm bảo cơ sở vật chất; chuẩn về trình độ đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công việc.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của xã kết nối, tích hợp, tổng hợp, phân tích dữ liệu, kết nối vào hệ thống của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ cung cấp, khai thác dịch vụ công trực tuyến được cá thể hóa, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của xã. Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động kiểm tra.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; triển khai phổ biến các nền tảng số đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh phục vụ nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã (*trong đó lấy đối tượng là cán bộ Đoàn làm nòng cốt*) để thúc đẩy việc khai thác, sử dụng nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026, đồng thời phải đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; gắn với thực tiễn của địa phương phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2026.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh điện tử mức độ 2; khai thác, sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, trợ lý ảo phục vụ người dân. Tuyên truyền, nhân rộng mô hình chuyển đổi số hay để lan tỏa trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tổ chức, triển khai các hoạt động hội thảo, hội nghị, mạng xã hội để tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

- Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên không gian mạng.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đồng nhất, thuận tiện việc thực hiện triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai nhiệm vụ của Đề án 06.

- Tăng cường công tác phối hợp, triển khai thực hiện giữa cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Triển khai, lồng ghép triển khai phong trào thi đua phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Duy trì các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã, các trang mạng xã hội như Zalo, facebook các hoạt động cụ thể chuyển đổi số của tỉnh, xã để phổ biến nhanh đến người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp triển khai tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng mở học đại trà để phổ cập kỹ năng số đến cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ để thu hút cán bộ chuyên trách phục vụ công tác về chuyển đổi số như: Thuê chuyên gia, hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng,...

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã tham gia thí điểm các mô hình chuyển đổi số hay phục vụ tiện ích cho cơ quan nhà nước, người

dân, doanh nghiệp trên địa bàn đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khi đưa vào khai thác sử dụng thực tế.

- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Ưu tiên thủ tục đảm bảo bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phân đấu tỷ lệ chi ngân sách của xã cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số $\geq 1\%/năm$

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch chuyển đổi số trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Bảo tồn thiên nhiên núi Chứa Chan, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trạm Y tế xã, các trường học thuộc UBND xã (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị)

- Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch và các mục tiêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ rà soát các chương trình, kế hoạch hành động, văn bản thực hiện các Nghị quyết của Đảng; Chương trình hành động của Chính phủ; Kế hoạch của tỉnh; Nghị quyết, Kế hoạch Đảng ủy xã đã ban hành có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tổ chức thực hiện bảo đảm xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

- Chủ động triển khai thực hiện, bảo đảm tỷ lệ cơ quan, đơn vị có ít nhất 01 tài khoản ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phiên bản nâng cao (trả phí) để phục vụ công tác chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình sử dụng.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 20 hằng tháng.**

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ

chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu chuyên đổi số của xã.

- Tham mưu UBND xã tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyên đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã. Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách phụ trách về chuyên đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của tỉnh.

- Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí cho các hoạt động chuyên đổi số trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND xã **trước ngày 25 hằng tháng**, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Bảo tồn thiên nhiên núi Chứa Chan thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền; xây dựng, thiết kế các ấn phẩm tuyên truyền (tờ xếp, pano, băng rôn, áp phích, poster...) nhằm cung cấp cho các cơ quan, đơn vị và các ấp để thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến người dân, doanh nghiệp nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thúc đẩy chuyên đổi số trong lĩnh vực: Đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư,... Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của xã.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: Cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, quan trắc môi trường,... công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của xã. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ của ngành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

4. Văn phòng HĐND và UBND

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu UBND xã đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với 100% hệ thống thông tin; tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn theo quy định.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện hạ tầng Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất là công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức tại Trung tâm.

- Xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu số, tích hợp với các nền tảng, phần mềm liên quan đến số hóa của tỉnh.

6. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Bảo tồn thiên nhiên núi Chúa Chan

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

7. Công an xã

- Chủ trì, tham mưu UBND xã tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội và các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

8. Ban Nhân dân các ấp

- Phối hợp theo dõi và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền chuyển đổi số của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách và nội dung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với nội dung thực hiện Chương trình “Bình dân học vụ số” đến từng hộ dân bằng nhiều hình thức phù hợp.

9. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Tổ chức tuyên truyền, phổ cập kiến thức và kỹ năng số cơ bản cho người dân; hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, truy cập internet, các ứng dụng thiết yếu như: Chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, giáo dục và y tế số.

- Duy trì các điểm hỗ trợ tại ấp để giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật cho người dân; phối hợp chặt chẽ với các hội, đoàn thể nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận của chương trình.

- Thường xuyên tổng hợp kết quả triển khai, báo cáo về UBND xã; đồng thời tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ cộng đồng.

10. Đề nghị các đơn vị viễn thông (VNPT, Viettel, FPT...) trên địa bàn xã

- Các đơn vị viễn thông có vai trò đối tác đồng hành trong triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình

chuyển đổi số xã Xuân Lộc.

- Điều động nhân sự tham gia đội ngũ báo cáo viên, tình nguyện viên triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số”.

- Triển khai mạng 5G đảm bảo phủ sóng trên địa bàn xã, phục vụ hoạt động kinh doanh, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp.

11. Các Ngân hàng trên địa bàn xã

- Phối hợp triển khai các giải pháp thúc đẩy tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt, đa dạng hóa dịch vụ thanh toán điện tử (*chuyển khoản, QR, ví điện tử...*).

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an toàn, thuận tiện.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Xuân Lộc năm 2026. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, gắn với các nội dung nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã Xuân Lộc về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã (*thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp*) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- UBMTTQ và các Đoàn thể xã;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các trường học;
- Ban Nhân dân các ấp;
- 31 Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Các đơn vị viễn thông trên địa bàn;
- Các Ngân hàng trên địa bàn;
- Lưu: VT (VHXH -Tùng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thân Anh Thiết

PHỤ LỤC

Phân công thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Xuân Lộc)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu phần đầu năm 2026	Đơn vị theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
A. Phát triển hạ tầng						
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	$\geq 50\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị viễn thông	
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	%	$\geq 60\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị viễn thông	
B. Phát triển nguồn lực						
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP	%	$\geq 1\%/năm$	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	$\geq 80\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	

5	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị có ít nhất 01 tài khoản ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phiên bản nâng cao (trả phí) để phục vụ công tác chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc.	%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	
C. Phát triển chuyển đổi số						
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	

7	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
8	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	$\geq 90\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
9	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
10	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
11	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100% (trừ văn bản mật)	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	
12	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	
13	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	
14	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội; các Ngân hàng trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị	

15	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 40\%$	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	
16	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	$\geq 80\%$	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	
17	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	$\geq 50\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	
18	HĐND, UBND và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	Đạt	Đạt	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	
19	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	
20	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 95\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội; các Ngân hàng trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị	
21	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm y tế xã	Các cơ quan, đơn vị	
22	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	
23	Các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Đạt	Đạt	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	